TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. Bà L, sinh năm 1958; có mặt.

1.2. Chị Đ, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1991; có mặt.

1.3. Anh P, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà L là người đại diện theo ủy quyền của anh P (Văn bản ủy quyền đề ngày 22 tháng 10 năm 2019); có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Đ1, sinh năm 1964; có mặt.

2.2. Bà P1, sinh năm 1964; có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông N, sinh năm 1956; vắng mặt;

3.2. Ông V, sinh năm 1972; vắng mặt;

3.3. Ông M, sinh năm 1967; vắng mặt;

3.4. Ông N1, sinh năm 1964; vắng mặt;

3.5. Cháu T, sinh năm 2005; vắng mặt; Người đại diện hợp pháp của cháu T là ông M; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn bà L, chị Đ, anh P, trình bày: Vào khoảng 11 giờ 40 phút trưa ngày 08 tháng 8 năm 2019, chồng bà L là ông N2 (sinh năm 1958) đi mua thuốc lá, khi về ngang nhà ông Đ1, bà P1 thì ông N2 có phun nước bọt cạnh chòm mã. Vợ chồng ông Đ1, bà P1 có những lời lẽ thô tục, chửi bới, cố ý đả kích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông bà, cha mẹ ông N2. Ông Đ1 còn lại trước cửa nhà bà L, ông N2 chửi bới thô tục và có những lời thách thức với ông N2, nên ông N2 cầm con dao bị rỉ sét và chỉ ra đường nói: "Tao không đánh lộn với mầy, mầy bước vô nhà tao thì tao chém mầy". Ông Đ1 tiếp tục chửi bới. Ông N2 té xuống bất tỉnh và chết lúc 12 giờ 15 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2019. Hàng xóm lại giúp đỡ, gọi xe cấp cứu đến trước nhà mà ông Đ1 và bà P1 vẫn còn chửi. Ông Đ1 còn chửi luôn cả bà L. Lúc đó, có đưa ông N2 đi cấp cứu nhưng bác sĩ nói ông N2 do tức giận, uất ức, đột quỵ chết.

Sự việc đã được công an xác minh làm rõ và hỏi gia đình bà về việc mổ tử thi để xem xét điều tra. Do gia đình bà không hiểu biết về pháp luật nên không chấp nhận mổ tử thi để khám nghiệm. Sau đó, gia đình đã mai táng ông N2.

Ông N2 có 03 người thừa kế: Bà L là vợ, chị Đ và anh P là con. Nay bà L, chị Đ, anh P yêu cầu ông Đ1 và bà P1 bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm gồm:

- Chi phí mai táng: Hòm, tẩn liệm 5.600.000đ; Vật tư xây mộ 10.127.000đ; Bia mộ 650.000đ; Gạch cẩn mộ 3.549.000đ; Thuê xây mộ 7.500.000đ; Đi chợ 03 ngày 21.000.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất: 14.000.000đ (mỗi ngày ông N2 chở bà L đi lấy hàng rau, củ về bán, lãi 350.000đ/ngày x 40 ngày).

- Tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ.

Tổng cộng: 82.426.000đ.

Bị đơn, ông Đ1 trình bày: Ông là em ruột của bà L. Cách nay khoảng 06, 07 năm, lúc đó là đám tang của mẹ ông, thì ông N2 có kêu con rễ ông là "ki ki", rồi hai bên có nói qua lại. Ông N2 không tôn trọng ông và con rễ nên từ đó ông và ông N2 ít qua lại nói chuyện với nhau. Ngày ông N2 chết, ông có nói với vợ ông là bà P1: "Ông ơi nữa có con, có gả hay cưới đừng nói chuyện hụt hử", thì ông N2 bên nhà nghe và ra chửi ông, còn thách thức kêu ông qua nhà. Ông có ra đường cải lại. Sau đó ông N2 xảy ra chuyện gì ở trong nhà thì ông không biết. Lúc đó, trong nhà ông N2 có bà L và chị Đ. Ông thấy có xe cấp cứu đến nhưng không biết chuyện gì. Sau đó, xe cấp cứu quay lại thì ông mới biết là ông N2 chết. Ông không có đánh hay xô xát gì với ông N2. Ông N2 chết do nguyên nhân gì ông không biết. Nay bà L, chị Đ, anh P yêu cầu ông bồi thường thiệt hại tổng số tiền 82.426.000đ, ông không chấp nhận, vì ông N2 chết không liên quan tới ông.

Bị đơn, bà P1 trình bày: Bà là vợ của ông Đ1 và là em dâu của bà L. Bà và ông N2, bà L không có mâu thuẫn gì, nhưng cũng ít qua lại nói chuyện với nhau. Ngày xảy ra sự việc, khi ông Đ1 nói chuyện với bà thì bà cũng không trả lời lại mà đi nằm võng ở trong nhà chuẩn bị ngủ trưa. Sau đó, nghe hàng xóm nói chuyện, bà mới biết ông N2 chết. Chồng bà và ông N2 nói qua lại, bà không có nói hay chửi ông N2. Ông N2 chết vì nguyên nhân gì bà không biết. Sau khi ông N2 chết, bà L có chửi bà. Bà cũng có trả lời lại với bà L. Nay bà L, chị Đ, anh P yêu cầu vợ chồng bà bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 82.426.000đ, bà không đồng ý, vì ông N2 chết đâu liên quan tới vợ chồng bà mà yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Căn cứ các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn bà L, chị Đ, anh P đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 82.426.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của bà L, chị Đ, anh P yêu cầu ông Đ1 và bà P1 bồi thường thiệt hại số tiền 82.426.000đ là chưa có căn cứ để chấp nhận, vì: Tòa án đã yêu cầu bà L, chị Đ, anh P cung cấp chứng cứ chứng minh mối quan hệ nhân quả, ông N2 chết là do ông Đ1 và bà P1 chửi, để làm căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nhưng bà L, chị Đ, anh P chưa cung cấp được. Tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

[3] Chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ cơ quan điều tra cung cấp, tại Biên bản giải thích ngày 08 tháng 8 năm 2019, bà L, chị Đ, anh P cùng có ý kiến: "*cái chết của ông N2 là do bệnh lý về tim mạch dẫn đến ông N2 đột quỵ và tử vong chứ không ai có hành vi gì tác động làm ông N2 tử vong, nên không thống nhất khám nghiệm, phẩu thuật tử thi ông N2*". Sự việc cự cải, hai bên đều có nói chuyện qua lại, thậm chí ông N2 còn mang dao ra dọa, nên không có căn cứ buộc ông Đ1, bà P1 bồi thường thiệt hại. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà L, chị Đ và anh P.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 147 và 150 của BLTTDS; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các nguyên đơn yêu cầu bồi thường về tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín và có đơn xin miễn nên cho miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147 và 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12 và 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà L, chị Đ, anh P yêu cầu ông Đ1 và bà P1 bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 82.426.000đ (Tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà L, chị Đ, anh P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú